

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình

*Bị đơn:* Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu H và anh Phạm Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:  
- Về con chung: Chị Phan Thị Thu H và anh Phạm Ngọc T thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà A, sinh ngày 25/9/2016. Sau ly hôn, chị H và anh Tân thoả thuận giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.  
- Về án phí: Chị Phan Thị Thu H và anh Phạm Ngọc T thỏa thuận chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002798 ngày 13 tháng 01 năm 2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- UBND xã N

(GCNKH số: 81/2015, ngày 14/12/2015)

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan Phương**